TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 106/2024/DS-ST Ngày: 27-9-2024 V/v: "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trọng Hiếu

2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký TAND huyện Cần Đước.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về "*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại cổ phần S (S1);

Địa chỉ trụ sở chính: 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà D: Ông Trần Di T - chức vụ: Trưởng Phòng G (theo Quyết định ủy quyền số 3272/2022/QĐ – PL ngày 26/12/2022)

Ông T ủy quyền cho lại ông Võ Hồng L – Phó phòng Giao dịch C và ông Huỳnh Nhật T1 – Chuyên viên khách hàng cá nhân Phòng G.

Địa chỉ nhận thông báo: 84B, khu phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần S *do ông* Võ Hồng L *và ông* Huỳnh Nhật T1 *là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Ngày 19/6/2018, ông Nguyễn Hữu T2 có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Căn cứ thu nhập của ông T2, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 18.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất thẻ là 33,20%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 5.200.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông T2 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 23.639.733 đồng. Tính đến ngày 19/9/2024, ông T2 còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 28.780.958 đồng, trong đó nợ gốc là 18.629.548 đồng và nợ lãi là 10.151.410 đồng. Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông T2 thanh toán nợ nhưng ông T2 không thực hiện nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T2 trả lại Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 28.780.958 đồng, trong đó nợ gốc là 18.629.548 đồng và nợ lãi là 10.151.410 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu T2 dù đã được Tòa án tống đạt các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện ông Nguyễn Hữu T2 là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng". Bị đơn ông Nguyễn Hữu T2 cư trú tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: ông Nguyễn Hữu T2 đã được Tòa án thông báo tống đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung: Căn cứ vào "Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng" ngày 19/6/2018 do Ngân hàng Thương Mại cổ phần S cung cấp thể hiện Ngân hàng có cấp thẻ tín dụng với hạn mức 18.000.000 đồng cho ông T2 với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T2 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 5.200.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông T2 không thanh toán nợ đúng hạn cho Ngân hàng, nên ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và thông báo cho ông T2 biết nhưng

ông T2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hữu T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vay còn nợ đến ngày 19/9/2024 tổng cộng là 28.780.958 đồng, trong đó nợ gốc là 18.629.548 đồng và nợ lãi là 10.151.410 đồng, cùng lãi suất phát sinh đối với số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 20/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Hữu T2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 28, 35, 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại cổ phần S về việc "tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu T2.

Buộc ông Nguyễn Hữu T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần S số tiền vay còn nợ tính đến ngày 19/9/2024 là 28.780.958 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn chín trăm năm mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 18.629.548 đồng và nợ lãi là 10.151.410 đồng.

Kể từ ngày 20/9/2024, ông Nguyễn Hữu T2 còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng được ký kết giữa bà ông Nguyễn Hữu T2 và Ngân hàng thương mại cổ phần S cho đến khi thi hành án xong toàn bộ số tiền này. Trường hợp trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Hữu T2 phải chịu 1.439.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. H lại Ngân hàng thương mại cổ phần S 1.245.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0012064 ngày 11/7/2024 của Chi cục Thi hành dân sự huyện C, tỉnh Long An.

Về quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- Đương sự;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc